TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 402/2017/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 13 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 482/2017/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017, giữa những người yêu cầu:

- Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1975.

- Anh **Đỗ Lê M**, sinh năm 1971.

Cùng ĐKNKTT và nơi ở: phường C, quận B, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55;81;82;83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị T** và anh **Đỗ Lê M**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Lê M xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường C, quận B, Hà Nội chứng nhận kết hôn ngày 11/3/1997. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là trong cuộc sống không hòa hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ

đầu năm 2017 cho đến nay. Nay chị T, anh M cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Về con chung: Chị T, anh M xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Minh T, sinh ngày 22/11/2001 và cháu Đỗ Thế S, sinh ngày 27/5/2014. Ghi nhận sự thỏa thuận của Chị T và anh M. Giao hai con chung cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh M cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc khi có quyết định pháp luật khác.

Anh M được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung(động sản và bất động sản): Chị T, anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về Nợ: Chị T, anh M xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T, anh M mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh M chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm thay cả phần của chị T. Anh M đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007605 ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B. Anh M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THA quận B.
- UBND phường C, quận B, Hà Nội.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Nhung